TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2024
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đầy.

Bà Phước Thị Kim Huê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú: Ông Kim Riêng - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Người hỗ trợ kỹ thuật tại điểm cầu thành phần trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Ngãi Xuyên: Ông Trần Văn Tấn - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu Thành phần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 353/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị T, sinh năm 1991 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Xoài Th, xã Ngãi X, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Kim Ngọc Th, sinh năm 1988 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Xoài X, xã Ngãi X, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/3/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị T trình bày.

Chị và anh Kim Ngọc Th quen biết nhau, được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị và anh Th tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh vào ngày 15/01/2013. Sau khi kết hôn chị và anh Th sống chung với mẹ chồng tại ấp Xoài X, xã Ngãi X, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Quá trình chung sống chị và anh Th có 02 con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014, Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021. Về tài sản chung, tự thoả thuận. Về nợ chung: không có.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn: Chị xác định do anh Th không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Chị xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị với anh Th không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 và Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi người số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung từ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị tự thỏa thuận với anh Th nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Kim Ngọc Th trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, về con chung, về nợ chung và về tài sản chung là đúng. Theo anh trong quá trình chung sống với chị T đến nay giữa anh với chị Tuyết không có mâu thuẫn gì mà do anh thường hay nhậu, không lo làm ăn nên chị T yêu cầu ly hôn với anh. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T do anh còn thương vợ con. Nếu phải ly hôn thì anh yêu cầu Tòa án giải quyết: Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý giao con chung tên Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021 cho chị T nuôi dưỡng, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con . Về tài sản chung: Anh tự thỏa thuận với chị T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Cháu Kim Tuấn L là con chung giữa chị T với anh Th trình bày: Cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với cha.

Những nội dung các đương sự đã thỏa thuận được:

Về tài sản chung: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th thống nhất không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Những nội dung các đương sự không thỏa thuận được:

Về quan hệ hôn nhân: Do vợ anh Th không lo làm ăn, chăm lo vợ con nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Th. Anh Th không đồng ý ly hôn với chị T do anh Th còn thương vợ con.

Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 và Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung mỗi người số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung từ đủ 18 tuổi. Anh Th yêu cầu được nuôi con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý giao con chung tên Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021 cho chị T nuôi dưỡng, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con .

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kim Thị T thay đổi yêu cầu khởi kiện về con chung chị T đồng ý giao con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 cho anh Th nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Chị T yêu cầu được nuôi con chung tên Kim Anh Kh, sinh năm 27/10/2021. Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh Th cũng không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới và yêu cầu triệu tập thêm ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tham gia phiên tòa hôm nay, nhận thấy: Vào năm 2013, anh Th và chị T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngãi Xuyên cho thấy đây là hôn nhân hợp pháp được đăng ký đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 02 người con chung là Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 và Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021. Đến tháng năm 2021 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, đến khoảng tháng 3/2023 chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn chị T cho rằng do anh Th không chịu đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình, chỉ lo nhậu say sỉn không quan tâm, chăm sóc vợ con và chị đã không còn tình cảm với anh Th. Anh Th cũng thừa nhận anh không đi làm, không đưa tiền cho vợ và cũng có hay nhậu say nên vợ anh nộp đơn ly hôn. Theo quy định tại khoản 1, Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình "1. Vợ chồng có nghĩa vụ

thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…". Nhưng anh Th thường xuyên sử dụng rượu bia, dẫn tới say sỉn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không hỗ trợ chị T nuôi dạy con cái, đây được xem là tình trạng vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, bỏ mặc người vợ muốn sống ra sao thì sống. Do đó, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Về con chung, hiện nay cháu lớn tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 hiện đang do anh Th nuôi dưỡng, từ nhỏ đến lớn cháu sống bên nội và hiện nay cũng có nguyên vọng tiếp tục được sống với cha, tại phiên tòa hôm nay chị T cũng có yêu cầu để cho cháu Kim Tuấn L cho anh Th tiếp tục nuôi dưỡng, nghĩ nên để cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng cháu là phù hợp với điều kiện sống và nguyện vọng của cháu. Còn đối với cháu nhỏ Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021 hiện còn nhỏ và đang được chị T chăm sóc nên tiếp tục để cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56. 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Kim Thị T được ly hôn với anh Kim Ngọc Th.

Về con chung: Giao cháu Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 cho anh Kim Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng; Giao cháu Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021 cho chị Kim Thị T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Kim Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Kim Ngọc Th và tranh chấp con chung. Bị đơn anh Kim Ngọc Th, địa chỉ ấp Xoài X, xã Ngãi X, huyện TC, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị T kết hôn với anh Kim Ngọc Th trên cơ sở tình yêu tự nguyện, được tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/01/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị T và anh Th do Ủy ban nhân dân xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú, tỉnh

Trà Vinh cấp và chị T giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của chị T và anh Th là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa chị T và anh Th xét thấy: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th thống nhất xác định mâu thuẫn vợ chồng là do anh Th không đi làm để có tiền nuôi con vợ con, hay nhậu nhẹt không quan tâm chăm sóc vợ con nên tháng 3 năm 2023 chị T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Vấn đề này thấy rằng, gia đình là tế bào của xã hội, hôn nhân là công cụ bảo vệ và nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội. Do đó, vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc. Nhưng anh Th thường xuyên sử dụng rượu bia, dẫn tới say sỉn, không quan tâm, chăm sóc vợ con, không hỗ trợ chị T nuôi dạy con cái và kể từ khi chị T bỏ về nhà mẹ ruột sống đến khi chị T nộp đơn ly hôn anh Th không có một lời khuyên nào để chị T quay về sống với anh Th, đây được xem là tình trạng vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, bỏ mặc người vợ muốn sống ra sao thì sống. Qua xác minh mâu thuẫn người thân của chị T và anh Th đều khẳng định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh Th anh Th hay nhậu nhẹt, không chăm lo vợ con hiện nay chị T với anh Th sống ly thân.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị Kim Thị T đồng ý giao con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 cho anh Th nuôi dưỡng, chị T không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021 chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 từ nhỏ đến nay đều sống bên nhà ông, bà nội và cũng đang học Trường gần bên nhà ông, bà nội, anh Th có nguyện vọng nuôi dưỡng, không yêu cầu chị T cấp dưỡng, ý kiến của cháu Lâm có nguyện vọng sống với anh Th, để tạo điều kiện học hành cũng như môi trường sống cho cháu Lâm nên cần thiết giao cháu Lâm cho anh Th được tiếp tục nuôi dưỡng. Riêng con chung tên Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021, hiện nay chị T đang nuôi dưỡng, chị T trình bày có đủ điều kiện nuôi và có nguyện vọng nuôi, cháu Khôi dưới 36 tháng tuổi nên tiếp tục để cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Th là có căn cứ để chấp nhận.

[7] Quan điểm của vị Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Kim Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56. 57, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

T xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị T về việc yêu cầu được ly hôn với anh Kim Ngọc Th.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị T được ly hôn với anh Kim Ngọc Th.

Về con chung: Giao con chung tên Kim Tuấn L, sinh ngày 16/02/2014 cho anh Kim Ngọc Th tiếp tục nuôi dưỡng. Giao con chung tên Kim Anh Kh, sinh ngày 27/10/2021 cho chị Kim Thị T nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị T và anh Anh Kim Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hạn chế quyền thăm nom con của bên không trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Kim Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Trọng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0018473 ngày 02/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Cú. Chị Kim Thị T đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Kim Thị T và anh Kim Ngọc Th có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Các đương sự;
- UBND xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia